

Phụ lục:

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU GÓI THẦU SỐ 10:
DỊCH VỤ CUNG CẤP VÉ MÁY BAY (HD 1.1.3, 2.1.3, 3.1.3)**

(Kèm theo Quyết định số **333/QĐ-PCTT-KHTC** ngày **30** tháng **6** năm 2022
của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai)

Tên Dự án	Tăng cường quyền con người và bình đẳng giới thông qua các hành động về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu (EmPower)
Ban quản lý Dự án	Ban quản lý Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Ban quản lý Dự án)
Cơ quan chủ quản – Chủ Dự án	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Tổng cục Phòng, chống thiên tai
Dịch vụ	Dịch vụ cung cấp vé máy bay nội địa
Mục đích	Phục vụ đi lại cho cán bộ và đại biểu.

1. THÔNG TIN CHUNG

Bối cảnh chung

Do nằm trong vùng hoạt động của khí hậu nhiệt đới gió mùa tại vùng Đông Nam Á, đồng thời với những đặc điểm về địa hình, địa lý của mình, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Biến đổi khí hậu thậm chí còn làm trầm trọng thêm với các thảm họa thiên nhiên khó lường về tần suất, mức độ và cường độ. Ví dụ, hạn hán và xâm nhập mặn do El Nino gây ra vào năm 2015 lúc đỉnh điểm đã khiến khoảng 2,3 triệu người dân lâm vào cảnh thiếu thốn nước sạch, thực phẩm, gây ra nhiều tác động tiêu cực đến sức khỏe và sinh kế của họ. Việt Nam đứng thứ 8 trong số 10 quốc gia có nguy cơ cao và chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu từ năm 1996 đến năm 2015. Với phần lớn dân số sống ở các lưu vực sông, vùng trũng thấp và vùng ven biển, ước tính hơn 70% dân số có nguy cơ bị nhiều loại thiên tai tác động. Bão và lũ lụt là những thiên tai phổ biến và nghiêm trọng nhất ở Việt Nam. Trung bình mỗi năm, cả nước phải hứng chịu khoảng 10 cơn bão và áp thấp nhiệt đới. Các hiện tượng thiên tai khác như hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất và các thiên tai khác gây ra nhiều thiệt hại và mất mát lớn đã cản trở sinh kế của người dân và sự phát triển kinh tế của Việt Nam.

Chương trình khu vực “Tăng cường quyền Con người và Bình đẳng Giới thông qua Hành động Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và Biến đổi Khí hậu” (EmPower) là một sáng kiến chung của hai tổ chức thuộc Liên hợp quốc là Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) và Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP). Chương trình được tài trợ bởi Chính phủ Thụy Điển và được thực hiện

từ năm 2018-2022 tại 3 quốc gia châu Á là Bangladesh, Campuchia và Việt Nam, cùng với các hoạt động khác ở cấp khu vực. Kết quả chung của chương trình là “Các quốc gia ở Châu Á và Thái Bình Dương thực hiện trách nhiệm Giới với các hành động chống biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai để giải quyết các tác nhân chính¹ trên cơ sở giới về các tình trạng dễ bị tổn thương”.

Chương trình khu vực EmPower áp dụng một cách tiếp cận toàn diện để đạt được mục tiêu bằng cách giải quyết các tác nhân chính của tình trạng dễ bị tổn thương trên cơ sở giới và tăng cường quyền con người thông qua việc thực hiện các chính sách và hành động về biến đổi khí hậu, GNRRTT ở khu vực châu Á và Thái Bình Dương. Điều này sẽ được thực hiện nhằm mục đích đạt được khả năng chống chịu tốt hơn với thiên tai và biến đổi khí hậu, đồng thời hướng tới các quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ và nam giới. Chương trình khu vực chung phấn đấu đạt được 5 kết quả đầu ra bao gồm:

- Kết quả đầu ra 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ và các nhóm yếu thế trong quá trình ra quyết định về GNRRTT và BĐKH.

- Kết quả đầu ra 2: Thúc đẩy việc thu thập, phân tích và sử dụng các số liệu phân tách giới, tuổi và các tiêu chí đa dạng khác để áp dụng vào phân tích và xây dựng các hoạt động phòng chống thiên tai và BĐKH.

- Kết quả đầu ra 3: Tăng cường năng lực cho cán bộ hoạch định, xây dựng chính sách về BĐKH và GNRRTT để có khả năng lồng ghép các cam kết bình đẳng giới và quyền con người trong khung pháp lý, chính sách và tài chính về BĐKH và GNRRTT.

- Kết quả đầu ra 4: Phụ nữ sử dụng năng lượng tái tạo để tăng cường năng lực thích ứng và sinh kế bền vững.

- Kết quả đầu ra 5: Khung chính sách và quy chuẩn khu vực về biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai kết hợp quan điểm bình đẳng giới và quyền con người.

II. Mục tiêu của hoạt động

- Hỗ trợ đi lại cho đại biểu và cán bộ tham gia các hoạt động thuộc dự án.

- Thời gian dự kiến: tháng 07-12/2022

- Phạm vi cung cấp: Vé khứ hồi: Hà Nội – Huế; Hà Nội – Đà Nẵng; Hà Nội – Điện Biên; Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

3

III. Bảng mô tả chi tiết các hạng mục dịch vụ cung cấp:

STT	Nội dung	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Mức độ đáp ứng	
				Đạt	Không đạt
1	Vé máy bay khứ hồi (Hà Nội - Huế)	13	Vé khứ hồi	<p>1. Có cam kết tiến độ cung cấp toàn bộ vé máy bay trong vòng 24 giờ (01 ngày) trước thời điểm chuyến bay khởi hành.</p> <p>2. Có Cam kết thông tin về vé máy bay phù hợp với yêu cầu điểm đi/điểm đến của chủ đầu tư và đảm bảo tính chính xác, rõ ràng thông tin trên vé theo đúng hành trình mà chủ đầu tư cung cấp.</p>	<p>1. Không có cam kết tiến độ cung cấp toàn bộ vé máy bay trong 24 giờ (01 ngày) trước thời điểm chuyến bay khởi hành.</p> <p>2. Không có Cam kết thông tin về vé máy bay phù hợp với yêu cầu điểm đi/điểm đến của chủ đầu tư và đảm bảo tính chính xác, rõ ràng thông tin trên vé theo đúng hành trình mà chủ đầu tư cung cấp.</p>
2	Vé máy bay khứ hồi (Hà Nội – Đà Nẵng)	14	Vé khứ hồi		
3	Vé máy bay khứ hồi (Hà Nội - Điện Biên)	3	Vé khứ hồi		
4	Vé máy bay khứ hồi (Hà Nội - TP.HCM)	3	Vé khứ hồi		

Ghi chú: Lịch trình có thể thay đổi theo thực tế, Chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo trước cho Nhà thầu trúng thầu trong vòng 24-48 giờ trước khi thay đổi và đơn giá chặng bay thay đổi không vượt quá đơn giá nhà thầu đề xuất các chặng trong bảng mô tả dịch vụ trên.

IV. Hướng dẫn tham gia dự thầu và thời hạn

Đơn vị mong muốn tham gia dự thầu gửi hồ sơ bao gồm:

1. Hồ sơ chào hàng cho các sản phẩm/dịch vụ tại Phần III (mẫu đính kèm)
2. Bản sao Giấy phép kinh doanh, có tên ngành, nghề kinh doanh là: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải-chi tiết: đại lý bán vé máy bay hoặc Điều hành tua du lịch.

Thời hạn nhận hồ sơ dự thầu: trước 16:30 ngày 04/7/2022 qua email được chỉ định của Ban quản lý Dự án (sticd@vndma.gov.vn) và/hoặc tại Ban quản lý Dự án Hỗ trợ kỹ thuật GNRRTT (Số 2, Ngọc Hà, Hà Nội).

V. Đánh giá

5.1. Đánh giá tính hợp lệ:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

5.2. Đánh giá về mặt kỹ thuật:

TCĐG về mặt kỹ thuật: Được đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”.

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật khi tất cả các chỉ tiêu kỹ thuật thuộc từng phần đều được đánh giá là “đạt” theo nội dung yêu cầu phần III. Mô tả chi tiết các hạng mục dịch vụ cung cấp.

5.3. Tổng hợp kết quả đánh giá:

Việc đánh giá sẽ dựa trên việc đơn vị gửi Hồ sơ dự thầu đầy đủ, đúng thời hạn, mô tả rõ ràng cách thức thực hiện, đáp ứng tính hợp lệ, kỹ thuật và có giá trị chào thầu thấp nhất (tính theo giá bao gồm thuế VAT).

VI. Hợp đồng, thanh quyết toán.

- Loại Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng (trước 31/12/2022).
- Thanh toán: thanh toán 01 lần sau khi Biên bản nghiệm thu được ký kết và có Hóa đơn tài chính hợp lệ.

Lưu ý: Đơn vị được chọn phải cung cấp được hóa đơn tài chính có thuế VAT để Ban quản lý Dự án có thể thực hiện được thủ tục hoàn thuế VAT.

2

VIII. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu u giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HOÁ

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Bảng mô tả chi tiết các hạng mục dịch vụ cung cấp chi tiết mục III

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 02(c).

2

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) Bên mời thầu ghi phù hợp với Bảng mô tả chi tiết các hạng mục dịch vụ cung cấp chi tiết mục III.

Các cột (7) và cột (8) do nhà thầu chào.

h